

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/DS-ST

Ngày: 30 - 5 - 2025

V/v tranh chấp đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Sen.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp Tranh chấp đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Tạ Đình P, sinh năm 1988; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã S, thành phố Hà Nội.

Người được anh Tạ Đình P ủy quyền tham gia tố tụng là: Chị Trần Thị Hương Ngàn, sinh năm 2003; địa chỉ: Cụm 12, xã Thọ An, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Tạ Văn T, sinh năm 1992; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã S, thành phố Hà Nội.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã S, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Tạ Đình P trình bày: Anh và anh Tạ Văn T là hàng xóm với nhau. Anh Trường có hỏi vay anh số tiền 100.000.000 đồng và hẹn trả nợ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 02/01/2018, việc vay tiền hai bên có lập văn bản là “Giấy vay tiền” do anh Trường viết. Tuy nhiên, sau khi hết thời hạn thì anh Trường không trả nợ. Anh đã nhiều lần liên hệ với anh Trường

đề đòi nợ nhưng anh Trường không trả. Nay anh khởi kiện yêu cầu anh Trường phải trả anh số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền cho anh Trường vay là tiền riêng của anh, không liên quan đến người nào khác.

- Theo bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bị đơn anh Tạ Văn T trình bày: Khoảng năm 2018 anh có hỏi vay anh Tạ Đình P số tiền là 35.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận bằng miệng lãi suất 3.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng. Sau khi vay xong thì anh chưa trả được nên anh Phúc đòi nợ và yêu cầu anh viết giấy vay với số tiền là 100.000.000 đồng. Nay anh Phúc khởi kiện đòi số tiền 100.000.000 đồng anh không đồng ý, anh chỉ vay anh Phúc số tiền 35.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu đòi bị đơn trả số tiền đã cho vay là 100.000.000 đồng. Phía bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý, cũng như quá trình điều tra, thu thập chứng cứ vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng trình tự Bộ luật tố tụng dân sự qui định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phúc, buộc anh Trường phải trả anh Phúc số tiền 100.000.000 đồng. Anh Trường phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Tạ Đình P và anh Tạ Văn T có ký kết hợp đồng vay tài sản (Giấy vay tiền) vào ngày 02/01/2018, sau đó do anh Trường không trả nợ nên anh Phúc khởi kiện anh Trường đòi số tiền đã cho vay. Anh Trường có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã S, thành phố Hà Nội nên Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp đòi tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án. Tuy nhiên, bị đơn anh Tạ Văn T chỉ có bản tự khai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 220 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Anh Tạ Đình P và anh Tạ Văn T có quen biết và là hàng xóm với nhau. Ngày 02/01/2018 anh Phúc và anh Trường hai bên có lập “Giấy vay tiền“, nội dung ghi nhận

anh Trường có vay anh Phúc số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn là sau 15 ngày thì anh Trường sẽ trả anh Phúc số tiền vay. Đến nay, do anh Trường không trả nợ nên anh Phúc khởi kiện yêu cầu anh Trường trả số tiền 100.000.000 đồng.

Phía anh Trường cho rằng chỉ vay anh Phúc số tiền là 35.000.000 đồng trước thời điểm hai bên lập “Giấy vay tiền” ngày 02/01/2018. Giấy vay tiền mà anh Phúc nộp cho Tòa án là do anh Trường không trả được nợ nên anh Phúc bắt anh Trường viết giấy vay này.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ cũng như lời trình bày của các bên, nhận thấy: Anh Trường là người có đầy đủ năng lực, nhận thức nên khi ký kết giấy vay nợ đối với anh Trường thì phải biết nội dung giấy vay ghi số tiền 100.000.000 đồng. Anh Trường cũng thừa nhận chữ ký, chữ viết phần người vay tiền trong “Giấy vay tiền” là của anh Trường. Anh Trường không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến việc chỉ vay anh Phúc số tiền 35.000.000 đồng, cũng như việc anh Phúc bắt ép anh Trường viết giấy vay với số tiền 100.000.000 đồng. Vì vậy, lời trình bày của anh Trường là không có cơ sở, mà cần chấp nhận yêu cầu của anh Phúc, buộc anh Trường phải trả anh Phúc số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ.

- Tại thời điểm hai bên anh Phúc và anh Trường lập giấy vay tiền thì anh Trường có vợ là chị Đỗ Thị H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Huyền nhưng chị Huyền không trình bày ý kiến quan điểm của mình. Phía anh Phúc chỉ yêu cầu anh Trường trả nợ và không có tài liệu, chứng cứ nào ghi nhận số tiền anh Trường vay anh Phúc có liên quan đến chị Huyền nên chỉ buộc anh Trường trả nợ cho anh Phúc là đúng pháp luật.

- Khi ký kết giấy vay tiền thì hai bên anh Phúc và anh Trường không có thỏa thuận về lãi suất. Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án cũng như phiên tòa hôm nay, anh Phúc chỉ yêu cầu anh Trường trả lại số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của Anh Tạ Đình P được chấp nhận, vì vậy anh Phúc không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Anh Tạ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 166, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tạ Đình P với anh Tạ Văn T.

Buộc anh Tạ Văn T phải trả anh Tạ Đình P số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Tạ Văn T phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại anh Tạ Đình P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010539 ngày 06/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Tạ Đình P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Tạ Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Doãn Văn Tuyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Doãn Văn Tuyền